TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2024/HS-ST
Ngày: 09-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Nam Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Kiên Hiển

2. Bà Lê Thị Xuân Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Nhật Vi P1 – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 3 Thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Lê Quốc Vương – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 05 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 03 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

NGUYỄN THỊ Y; Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 24/12/1984; Nơi sinh: Thành phố H; Hộ khẩu thường trú: 44/128 đường T, Phường M1, Quận N, Thành phố H; Nơi ở: Không có nơi ở nhất định; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Xuân T1 và bà Trần Thị Xuân H2.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/12/2023.

(Bị cáo Y có mặt)

Bị hại: Bà Tô Lê Thanh T2, sinh năm 1983. (vắng mặt)

Hộ khẩu thường trú: 5đường N1, Phường H3, Quận 3,

Thành phố H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

1. Ông Phạm Phi B1, sinh năm 1966. (vắng mặt)

Địa chỉ: 262 đường X, Phường H4, Quận 32,

Thành phố H.

2. Bà Huỳnh Mỹ D, sinh năm 1981. (Vắng mặt)

Địa chỉ: 78/56C đường T3, Phường B, Quận M2, Thành phố H.

3. Ông Bùi Minh P2, sinh năm 1978. (Vắng mặt)

Địa chỉ: 78/56C đường T3, Phường B, Quận M2, Thành phố H.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 10/2022, bị cáo Nguyễn Thị Y đến nhà bị hại Tô Lê Thanh T2 tại địa chỉ 5đường N1, Phường H3, Quận 3, Thành phố H để mua đồ. Lúc này, bị cáo Y thấy trong nhà bị hại T2 có 02 (hai) chiếc xe gắn máy nên bị cáo Y hỏi thuê xe bị hại T2 làm phương tiện đi lại thì bị hại T2 đồng ý. Bị hại T2 cho bị cáo Y thuê 01 (một) chiếc xe gắn máy hiệu Honda Spacy, biển số Avới giá 200.000 đồng/01 ngày, thời hạn thuê là 14 ngày phải trả lại xe cho bị hại T2. Cùng lúc đó bị cáo Y thấy trên bàn trong nhà bị hại T2 có 01 (một) máy tính xách tay hiệu Lenovo nên bị cáo Y hỏi bị hại T2 mượn về sử dụng thì bị hại T2 đồng ý. Sau khi thuê, mượn được các tài sản, bị cáo Y mang máy tính bán cho một người đàn ông không rõ lai lịch tại Quận 6 với giá 6.000.000 đồng. Đến ngày 07/11/2022, bị cáo Y mang chiếc xe máy biển số Acùng giấy chứng nhận đăng ký xe đến cửa hàng mua bán xe gắn máy số 262 đường X, Phường H4, Quận 32 cầm cho ông Phạm Phi B1 với giá 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng. ông B1 chuyển khoản từ tài khoản ngân hàng ACB số 8668686868 tên Phạm Phi B1 qua tài khoản ngân hàng ACB số 2828128 tên Nguyễn Thị Y cho bị cáo Y số tiền 18.000.000 (mười tám triệu) đồng, còn 2.000.000 (hai triệu) đồng thì ông B1 đưa tiền mặt cho bị cáo Y. Đến ngày 09/11/2022, bị cáo Y gọi điện thoại cho ông B1 nói muốn bán xe, thì ông B1 hỏi bị cáo Y bán giá bao nhiêu, nguồn gốc xe thì bị cáo Y trả lời giá 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng, xe của bị cáo Y nhưng chưa làm thủ tục sang tên thì ông B1 đồng ý. ông B1 tiếp tục chuyển khoản cho bị cáo Y 3.000.000 (ba triệu) đồng, còn lại 2.000.000 (hai triệu) đồng khi ra làm hợp đồng công chứng mua bán xe sẽ trả. Đến ngày 23/11/2022, ông

B1 chuyển tiền còn lại 2.000.000 (hai triệu) đồng cho bị cáo Y nhưng bị cáo không ra công chứng, số tiền bán xe và máy tính xách tay bị cáo Y tiêu xài hết. Do đã quá hạn trả lại xe nên bị hại T2 gọi điện thoại đòi lại xe thì bị cáo Y thông báo cho bị hại T2 biết chiếc xe máy bị cáo Y đã bán xe cho ông Phạm Phi B1 và bán máy tính xách tay cho một người đi đường. Bị hại T2 yêu cầu bị cáo Y chuộc lại tài sản trả lại cho bị hại T2 nhưng bị cáo Y tắt máy điện thoại rồi bỏ trốn nên bị hại T2 trình báo. Quá trình truy xét, Cơ quan điều tra xác định bị cáo Nguyễn Thị Y đã phạm tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản nên khởi tố điều tra, xử lý.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Thị Y đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như trên, phù hợp toàn bộ tài liệu, chứng cứ có được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 70/KL-HĐĐGTS ngày 19/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 3, xác định máy tính xách tay hiệu Lenovo, màu xám, đưa vào sử dụng tháng 9/2021, Tình trạng: đã qua sử dụng; thời điểm tháng 11/2022 có giá 9.167.000 (chín triệu một trăm sáu mươi bảy ngàn) đồng và tại Bản kết luận định giá số 113/KL-HĐĐGTS ngày 21/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 3, xác định: Xe gắn máy hiệu Honda; Model: Spacy, D tích 124cc, màu nâu, biển số 51M2-0388, số khung: 1302711-JF04, số máy: 2116105-JF04E đăng ký lần đầu tháng 10/2003; thời điểm tháng 11/2022 có giá 30.667.000 (ba mươi triệu sáu trăm sáu mươi bảy ngàn) đồng.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) chiếc xe máy hiệu Honda Spacy biển số: AQ, số khung:B, số máy: Cvà 01 (một) giấy đăng ký xe tên Huỳnh Mỹ D số: 0300217. Qua xác minh, do chị Huỳnh Mỹ D đứng tên chủ xe. Ngày 01/3/2022, chị D bán xe cho bị hại Tô Lê Thanh T2, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho bị hại Tô Lê Thanh T2 theo biên bản trả lại tài sản ngày 24/11/2023.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 216, số IMEI 1: 357291089548345, số IMEI 2: 357291089548352, thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Y, đã nhập kho vật chứng.

- 01 (một) USB chứa đoạn đối thoại giữa bị hại T2 và bị cáo Y (đưa vào hồ sơ vụ án).

Trách nhiệm dân sự: Bị hại Tô Lê Thanh T2 yêu cầu bị cáo Nguyễn Thị Y bồi thường 9.167.000 (chín triệu một trăm sáu mươi bảy ngàn) đồng tiền thiệt hại

máy tính bị chiếm đoạt, còn người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phạm Phi B1 yêu cầu bị cáo Nguyễn Thị Y bồi thường 27.000.000 (hai mươi bảy triệu) đồng.

Tại Cáo trạng số 47/CT-VKS-Q3 ngày 22/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Y về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà,

Bị cáo Nguyễn Thị Y có lời khai phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Lời sau cùng: xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên không có lời khai trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Y phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và xử phạt bị cáo Y từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an Quận 3, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng cũng như người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà các bị cáo đã trình bày nội D lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng tháng 10/2022, bị cáo Nguyễn Thị Y đến nhà bị hại Tô Lê Thanh T2 tại địa chỉ 5đường N1, Phường H3, Quận 3, Thành phố H hỏi thuê 01 (một) chiếc xe gắn máy hiệu Honda Spacy, biển số Avới giá 200.000 đồng/01 ngày, thời hạn

thuê là 14 ngày phải trả lại xe cho bị hại T2. Cùng lúc đó bị cáo Y thấy trên bàn trong nhà bị hại T2 có 01 (một) máy tính xách tay hiệu Lenovo nên bị cáo Y hỏi bị hại T2 mượn về sử dụng thì bị hại T2 đồng ý. Sau khi thuê, mượn được các tài sản, bị cáo Y mang máy tính bán cho một người đàn ông không rõ lai lịch tại Quận 6 với giá 6.000.000 đồng. Đến ngày 07/11/2022, bị cáo Y mang chiếc xe máy biển số Acùng giấy chứng nhận đăng ký xe đến cửa hàng mua bán xe gắn máy số 262 đường X, Phường H4, Quận 32 cầm cho ông Phạm Phi B1 với giá 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng. Đến ngày 09/11/2022, bị cáo Y gọi điện thoại cho ông B1 nói muốn bán xe, thì ông B1 hỏi bị cáo Y bán giá bao nhiêu, nguồn gốc xe thì bị cáo Y trả lời giá 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng, xe của bị cáo Y nhưng chưa làm thủ tục sang tên thì ông B1 đồng ý. Do đã quá hạn trả lại xe nên bị hại T2 gọi điện thoại đòi lại xe thì bị cáo Y thông báo cho bị hại T2 biết chiếc xe máy bị cáo Y đã bán xe cho ông Phạm Phi B1 và bán máy tính xách tay cho một người đi đường. Bị hại T2 yêu cầu bị cáo Y chuộc lại tài sản trả lại cho bị hại T2 nhưng bị cáo Y tắt máy điện thoại rồi bỏ trốn nên bị hại T2 trình báo. Quá trình truy xét, Cơ quan điều tra xác định bị cáo Nguyễn Thị Y đã phạm tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản nên khởi tố điều tra, xử lý.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Thị Y đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như trên, phù hợp toàn bộ tài liệu, chứng cứ có được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 70/KL-HĐĐGTS ngày 19/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 3, xác định máy tính xách tay hiệu Lenovo, màu xám, đưa vào sử dụng tháng 9/2021, Tình trạng: đã qua sử dụng; thời điểm tháng 11/2022 có giá 9.167.000 (chín triệu một trăm sáu mươi bảy ngàn) đồng và tại Bản kết luận định giá số 113/KL-HĐĐGTS ngày 21/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 3, xác định: Xe gắn máy hiệu Honda; Model: Spacy, D tích 124cc, màu nâu, biển số 51M2-0388, số khung: 1302711-JF04, số máy: 2116105-JF04E đăng ký lần đầu tháng 10/2003; thời điểm tháng 11/2022 có giá 30.667.000 (ba mươi triệu sáu trăm sáu mươi bảy ngàn) đồng.

[3] Bị cáo Y có năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện nên có lỗi cố ý.

[4] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội, cần xử lý nghiêm để giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Y đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, qua lời khai nhận tội của bị cáo, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Thị Y về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy bị cáo Nguyễn Thị Y phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) chiếc xe máy hiệu Honda Spacy biển số: AQ, số khung:B, số máy: Cvà 01 (một) giấy đăng ký xe tên Huỳnh Mỹ D số: 0300217. Qua xác minh, do chị Huỳnh Mỹ D (có chồng là ông Bùi Minh P2) đứng tên chủ xe. Ngày 01/3/2022, chị D bán xe cho bị hại Tô Lê Thanh T2, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho bị hại Tô Lê Thanh T2.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 216, số IMEI 1: 357291089548345, số IMEI 2: 357291089548352, thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Y là tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- 01 (một) USB chứa đoạn đối thoại giữa bị hại T2 và bị cáo Y đưa vào hồ sơ vụ án.

[8] Trách nhiệm dân sự:

Bị hại Tô Lê Thanh T2 yêu cầu bị cáo Nguyễn Thị Y bồi thường 9.167.000 (chín triệu một trăm sáu mươi bảy ngàn) đồng tiền thiệt hại máy tính bị chiếm đoạt tương đương với giá định giá trong Tố tụng Hình sự là phù hợp nên chấp nhận.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phạm Phi B1 yêu cầu bị cáo Nguyễn Thị Y bồi thường 27.000.000 (hai mươi bảy triệu) đồng bao gồm 25.000.000 đồng tiền ông đưa bị cáo để mua xe và 2.000.000 đồng tiền lãi và bị cáo đồng ý nên ghi nhận sự thống nhất giữa bị cáo và ông B1.

[8] Đối với ông Phạm Phi B1 do không biết chiếc xe Honda Spacy biển số Amà bị cáo Y đem bán là do phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý hình sự về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Đối với đối tượng mua chiếc xe máy tính xách tay hiệu Lenovo từ bị cáo Nguyễn Thị Y do không xác định được lai lịch nên không có căn cứ xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Y phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm là: 1.808.350 đồng (một triệu tám trăm lẻ tám ngàn ba trăm năm mươi đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 50, điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 175, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Y về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Y 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/12/2023.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự .

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Y 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 216, số IMEI 1: 357291089548345, số IMEI 2: 357291089548352

(Toàn bộ vật chứng ghi nhận tại biên bản bàn giao nhận tang tài vật số 56/BB2024 ngày 16/4/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3).

Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 468, Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bị cáo Nguyễn Thị Y có trách nhiệm bồi thường cho bị hại bà Tô Lê Thanh T2 số tiền: 9.167.000 đồng (chín triệu một trăm sáu mươi bảy ngàn đồng). Thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị cáo có trách nhiệm trả cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phạm Phi B1 số tiền 27.000.000 đồng (hai mươi bảy triệu đồng). Thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12

năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị Y phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm là: 1.808.350 đồng (một triệu tám trăm lẻ tám ngàn ba trăm năm mươi đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Áp dụng Điều 331, Điều 333, Điều 336 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoài Nam P

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- VKSND Quận 3;
- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM
- Chi cục THADS Quận 3;
- Công an Quận 3;
- PC53 - CATP.HCM;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.